

MẠNG LƯỚI QUAN HỆ XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH TÌM KIẾM VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN SAU KHI TỐT NGHIỆP

 VŨ YẾN HÀ - NGUYỄN THỊ MINH THÚY*

Ngày nhận: 7/4/2020
Ngày phản biện: 30/6/2020
Ngày duyệt đăng: 28/7/2020

Tóm tắt: Mạng lưới quan hệ xã hội là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tham gia vào thị trường lao động của sinh viên nói chung và sinh viên Trường Đại học Công đoàn nói riêng. Bài viết chỉ ra thực tế những sinh viên tốt nghiệp năm 2015 đã sử dụng các mạng lưới quan hệ xã hội nào trong quá trình tìm kiếm việc làm, và cung cấp một số thông tin về những loại mạng lưới quan hệ xã hội đó.

Từ khóa: Việc làm; mạng lưới quan hệ xã hội.

SOCIAL NETWORKS IN JOB SEARCHING OF GRADUATE STUDENTS AT TRADE UNION UNIVERSITY

Abstract: Social networks is one of the factors which affects graduate students' job. The article shows the ways in which 2015-alumni of Trade Union University used their social networks to find jobs, and gives some information about these social networks.

Keywords: Job; Social networks.

1. Đặt vấn đề

Vấn đề tìm kiếm việc làm hiện nay vẫn đang là một trong những vấn đề được thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng quan tâm. Theo thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đăng trên Bản tin cập nhật thị trường lao động số 20, quý 4 năm 2018, thất nghiệp ở nhóm trình độ “đại học trở lên” là 135,8 nghìn người. Tuy có giảm so với năm 2017 nhưng đây vẫn là một con số lớn. Tỷ lệ thất nghiệp là một trong những chỉ tiêu phản ánh thực trạng kinh tế - xã hội của đất nước, làm cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Việc sinh viên không có việc làm, hoặc không tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp đã gây ra ảnh hưởng nhất định đến các mặt của kinh tế, xã hội.

Ngoài những yếu tố ảnh hưởng đến vấn đề tìm được việc làm đã được chỉ ra như các kỹ năng của sinh viên khi mới ra trường không đáp ứng được những yêu cầu của các nhà tuyển dụng, hay kiến thức sinh viên được đào tạo trong nhà trường không sát với thực tế; thì mạng lưới quan hệ xã hội cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tìm kiếm việc làm của sinh viên. Vì vậy, qua bài viết này, tác giả muốn trình bày sơ bộ về những mạng lưới quan hệ xã hội sinh viên Trường Đại học Công đoàn sử dụng để tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp. Bài

viết dựa trên kết quả nghiên cứu của Luận văn thạc sĩ “Mạng lưới xã hội trong quá trình tìm kiếm việc làm của sinh viên Trường Đại học Công đoàn (Nghiên cứu trường hợp cựu sinh viên Trường Đại học Công đoàn tốt nghiệp năm 2015)” của tác giả năm 2018.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi. Đối tượng khảo sát bao gồm sinh viên đã tốt nghiệp năm 2015 của 8 khoa trong Trường Đại học Công đoàn. Số phiếu khảo sát thu được là 179. Sau đó, phiếu khảo sát được tiến hành nhập liệu và xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 20. Ngoài ra, bài viết cũng phỏng vấn sâu sinh viên đã tốt nghiệp để tìm hiểu rõ hơn về những mạng lưới quan hệ xã hội bản thân sinh viên đã sử dụng.

3. Mạng lưới quan hệ xã hội trong quá trình tìm kiếm việc làm của sinh viên Trường Đại học Công đoàn sau khi tốt nghiệp

Thuyết mạng lưới quan hệ xã hội là một nhánh của khoa học xã hội đã được ứng dụng cho một phạm vi rộng của tổ chức con người, từ những nhóm nhỏ cho đến toàn bộ quốc gia. Thuật ngữ “mạng lưới” liên quan đến chuỗi các vật thể, điểm mấu chốt, và

* Trường Đại học Công đoàn

một bản đồ miêu tả về mối quan hệ giữa các vật thể. Theo cách thức của mạng lưới quan hệ xã hội thì các vật thể liên quan đến con người hoặc những nhóm người. Ví dụ, một mạng lưới có thể bao gồm một con người và quan hệ của người đó với mỗi một người bạn cũng như người thân của anh/chị ấy. Mối quan hệ đó có thể có định hướng một chiều hoặc hai chiều [6].

Do vậy, có thể định nghĩa một cách đơn giản, mạng lưới bao gồm tập hợp các đối tượng (trong toán học: giao điểm) và một lược đồ hoặc sự miêu tả của mối quan hệ giữa các đối tượng đó. Mạng lưới quan hệ xã hội đơn giản nhất bao gồm hai đối tượng, A và B và một mối quan hệ kết nối giữa chúng, khi có nhiều hơn một mối quan hệ, mạng lưới quan hệ xã hội được gọi theo thuật ngữ là quan hệ đa thành phần. Một trong những lý do mà thuyết về mạng lưới quan hệ xã hội được nghiên cứu là bằng sự hiểu biết về mối quan hệ giữa một cá nhân đối với người khác, chúng ta có thể đánh giá được vốn xã hội của cá nhân đó [6].

Mặt khác, mạng lưới quan hệ xã hội là một cấu trúc xã hội hình thành bởi những cá nhân (hay những tổ chức), các cá nhân được gắn kết bởi sự phụ thuộc lẫn nhau thông những nút thắt như tình bạn, quan hệ họ hàng, sở thích chung, trao đổi tài chính, quan hệ tình dục, những mối quan hệ về niềm tin, kiến thức và uy tín [6].

Mạng lưới quan hệ xã hội có thể chia theo những cấp độ khác nhau (vi mô, trung gian, vĩ mô) và mạng lưới quan hệ xã hội của các cá nhân cũng có thể khác nhau. Điều này tùy thuộc vào vốn xã hội và vốn con người của cá nhân như thế nào, ví dụ: mạng lưới quan hệ xã hội của Chủ tịch Hội đồng quản trị một tập đoàn kinh tế sẽ khác với mạng lưới quan hệ xã hội của một giáo sư xã hội học, tương tự mạng lưới quan hệ xã hội của người dân nông thôn cũng

có những khác biệt so với người dân đô thị v.v.[6]

Qua việc áp dụng lý thuyết mạng lưới quan hệ xã hội vào việc tìm kiếm công việc của sinh viên, ta nhận thấy rằng mạng lưới quan hệ xã hội của sinh viên ở đây được hiểu là các mối quan hệ của sinh viên. Như vậy, đối với sinh viên của Trường Đại học Công đoàn; mạng lưới quan hệ của họ bao gồm: những mối quan hệ với người thân; những mối quan hệ với bạn bè; những mối quan hệ với thầy cô; hoặc là những mối quan hệ xã hội mà bản thân họ xây dựng được thông qua các hoạt động ngoại khóa.

Số liệu thống kê cho thấy, tỷ lệ sinh viên thông qua các mối quan hệ gia đình, họ hàng (42,5%) để tìm được việc làm là nhiều nhất. Tỷ lệ sinh viên tìm việc làm thông qua các mối quan hệ bạn bè (24,5%) là lựa chọn nhiều thứ hai. Tiếp sau đó mới đến thông qua thầy cô giới thiệu (24%). Và cuối cùng là thông qua các tổ chức, đoàn thể (CLB, đội nhóm...) bản thân đã tham gia (8,9%).

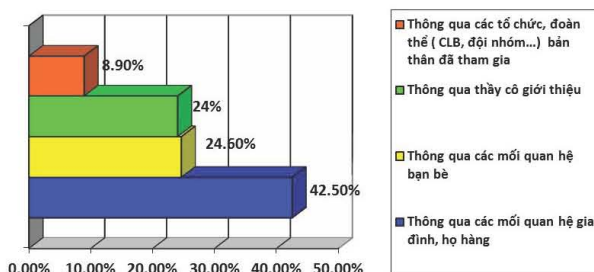
3.1. Mạng lưới các mối quan hệ trong gia đình, họ hàng

Với tư cách là một môn khoa học nghiên cứu về xã hội và các mối quan hệ giữa con người và xã hội, xã hội học nhìn nhận gia đình với diện mạo một thiết chế xã hội và tập trung nghiên cứu những quan hệ xã hội bên trong nó cũng như mối quan hệ giữa gia đình với tổng thể xã hội bên ngoài [5].

Những yếu tố cơ bản, quan trọng nhất tạo nên mạng lưới quan hệ xã hội được đề cập trong phần này "là các thành viên gia đình bao gồm bố mẹ, anh em bà con ruột thịt; những người quen thân của gia đình"[1].

Nghiên cứu về lao động, việc làm ở Việt Nam, Henaff và Martin đã nhận thấy những "chiến lược gia đình" trong việc đầu tư học tập, đào tạo và tìm kiếm việc làm cho con cái, những lợi thế cũng như hạn chế của việc tìm kiếm việc làm dựa vào các mối quan hệ gia đình và bạn bè: "Gia đình và bạn bè vẫn là chỗ dựa chính để tìm việc làm đối với tất cả những loại người đi xin việc [4]. Chúng ta nhận thấy rằng việc sử dụng mạng lưới quan hệ xã hội người thân và họ hàng để tìm kiếm việc làm hiện nay khá phổ biến.

Đối với sinh viên Trường Đại học Công đoàn, trên thực tế điều tra 179 sinh viên đã tốt nghiệp, thì có 76 người (chiếm tỷ lệ 42.5%) đã sử dụng mạng lưới quan hệ xã hội này để tìm kiếm việc làm và thành công. Và đây cũng là loại quan hệ xã hội có hiệu quả nhất trong tìm kiếm việc làm nhất tính đến thời điểm này theo như khảo sát.



Biểu đồ 1. Những mạng lưới quan hệ xã hội sinh viên tốt nghiệp Đại học Công đoàn năm 2015 sử dụng để tìm kiếm việc làm (N=179)
(Nguồn: Số liệu khảo sát năm 2018)

“Hồi xưa bố mẹ em bảo học kế toán đi để sau này về làm trong công ty của bác luôn. Mà nếu không làm ở công ty của bác thì bố mẹ cũng lo cho vào làm việc tại công ty của người quen gia đình, chứ học ngành khác ra trường thì khó xin việc lắm. Với cả dù sao làm ở chỗ có người quen có gì người ta còn giúp đỡ chỉ bảo cho mình, cũng vẫn hơn mấy chỗ khác.”
(Sinh viên tốt nghiệp khoa kế toán, Nữ)

3.2. Mạng lưới các mối quan hệ bạn bè

Bạn bè là một phạm trù xã hội dùng để chỉ quan hệ giữa người với người có những nét giống nhau về tâm tư, tình cảm, quan điểm hay hoàn cảnh. Bạn bè là những người biết quan tâm, giúp đỡ, đồng cảm, là một người bản thân mình có thể tin tưởng để chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn. Một người bạn luôn ở cạnh, động viên và nhắc nhở, giúp đỡ những lúc bản thân gặp khó khăn... (tuy nhiên những người này không phải là những người có quan hệ máu mủ).

Nguyễn Quý Thanh và Cao Thị Hải Bắc (2012) cũng đo lường qui mô mạng lưới quan hệ xã hội trong giới hạn ở những người bạn thân - là những người được xem như là nguồn giúp đỡ đầu tiên có thể huy động khi cá nhân cần đến [2, tr.6].

Những mối quan hệ bạn bè có thể được phát triển thông qua quá trình giao tiếp, tương tác xã hội. Sự tương tác này có thể xuất hiện ở nhiều những tình huống và nhiều thời điểm khác nhau trong cuộc sống. Mạng lưới quan hệ bạn bè của mỗi cá nhân có thể là hàng xóm, bạn học những cấp học khác nhau, và bạn bè của những người bạn của mình. Tất cả những mối quan hệ đó tổng hợp lại thành một mạng lưới quan hệ xã hội rộng lớn, có sự liên kết với nhau. Bằng nhiều cách diễn giải khác nhau nhưng cốt lõi của mạng lưới quan hệ xã hội đều xoay quanh sự phức tạp của các mối quan hệ xã hội do con người xây dựng, duy trì và phát triển trong cuộc sống thực của họ với tư cách là thành viên của xã hội [1].

Trong khảo sát về sinh viên Trường Đại học Công đoàn đã tốt nghiệp năm 2015, có 44 sinh viên đã tốt nghiệp (chiếm tỷ lệ 24,6%) thành công khi sử dụng quan hệ xã hội này để có được việc làm hiện tại. Điều này thể hiện đúng với những gì mà lý thuyết về mạng lưới quan hệ xã hội bạn bè đã mô tả ở trên.

3.3. Mạng lưới các mối quan hệ xã hội với thầy cô, nhà trường

Trong quá trình học tập, rèn luyện của mình tại trường học, ngoài việc tương tác, xây dựng những mối quan hệ với nhiều bạn bè xung quanh, thì sinh viên Trường Đại học Công đoàn cũng có sự tương

tác với những giảng viên giảng dạy mình. Đối với những thầy cô thuộc những ngành mà họ đang theo học, thì sự tương tác này còn nhiều hơn nữa. Các thầy cô trong Trường Đại học Công đoàn ngoài công việc là giảng dạy các kiến thức trên lớp còn giúp đỡ sinh viên tìm kiếm được việc làm sau khi tốt nghiệp. Các thầy cô sẽ căn cứ vào nguồn thông tin mình có được (có thể là từ bạn bè, hoặc những đơn vị từng cộng tác...) để tư vấn, giới thiệu cho các bạn sinh viên những công việc phù hợp với các bạn. Trên thực tế, giảng viên là những người có khả năng tiếp cận hoặc có nhiều điều kiện để biết đến thông tin về những công việc phù hợp chuyên ngành hơn so với người thân họ hàng hay bạn bè của các sinh viên đã tốt nghiệp do mạng lưới quan hệ xã hội của họ có những mối quan hệ gắn với lĩnh vực chuyên môn hơn là những người “ngoài ngành”. Mặt khác, khi đã có nhiều thông tin hơn về những công việc thuộc ngành nghề liên quan, họ sẽ có nhiều lựa chọn hơn và cuối cùng sẽ đưa đến cho sinh viên một công việc đảm bảo cân bằng giữa nhiều yếu tố khác nhau.

“Lúc mình học năm cuối đang tìm chỗ thực tập thì được cô giáo trong khoa có giới thiệu đến nhà máy xử lý nước thải. Lúc đầu nghĩ đến nhà máy điểm danh xong về thôi nhưng hóa ra phải làm cùng các anh chị ở đấy luôn. Kết thúc đợt thực tập cũng là lúc mình được đề nghị ký hợp đồng. Thế là làm ở nhà máy đến giờ luôn.” (Sinh viên tốt nghiệp khoa BHLĐ, Nam).

Bên cạnh việc được giới thiệu việc làm bằng những mối quan hệ của thầy cô, các bạn sinh viên cũng có cơ hội tiếp cận được các cơ hội việc làm qua những buổi hội thảo về việc làm hoặc những chương trình tư vấn giới thiệu việc làm, cung cấp những kỹ năng cần thiết khi đi xin việc do nhà trường tổ chức...

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Công đoàn đã liên tục tổ chức những buổi Hội thảo hướng nghiệp và Tư vấn việc làm cho sinh viên; tổ chức Diễn đàn sinh viên với việc làm; phối hợp với báo Lao động tổ chức chương trình Ngày hội việc làm cho sinh viên. Qua những chương trình được tổ chức, sinh viên có những cơ hội được định hướng nghề nghiệp, cũng như bước đầu được tiếp cận với các công việc mà mình mong muốn hoặc cảm thấy phù hợp; từ đó tạo tiền đề để họ có thể tìm kiếm được công việc sau khi nhận được tấm bằng tốt nghiệp Đại học. Trong thời đại ngày nay, khi vấn đề việc làm đang là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu đối với sinh viên sau khi ra trường, thì việc

nhiều nhà trường giúp đỡ sinh viên tốt nghiệp tiếp cận với những cơ hội việc làm đang dần dần trở thành một trong những yếu tố thu hút thí sinh đăng ký vào học tập.

Qua kết quả khảo sát, có 43 sinh viên đã tốt nghiệp (chiếm tỷ lệ 24%) đã thành công tìm kiếm việc làm qua sự hỗ trợ về các mạng lưới quan hệ của thầy cô và nhà trường. Đây là một loại mạng lưới quan hệ xã hội mà chúng ta có thể quan tâm nghiên cứu nhằm giúp cho sinh viên sau khi ra trường có nhiều cơ hội tiếp cận việc làm hơn.

3.4. Mạng lưới quan hệ xã hội trong các tổ chức, đoàn thể (CLB, đội nhóm...) bản thân đã tham gia

Đối với thế hệ sinh viên hiện nay, càng ngày họ càng sáng tạo và năng động. Sự năng động được thể hiện bằng việc, ngoài những khoảng thời gian lên lớp bắt buộc, họ luôn tạo cho mình những hoạt động khác nhau vào thời gian rảnh rỗi. Có những bạn sinh viên thì quyết định đi làm thêm, có bạn tham gia những lớp học thêm để bổ sung kiến thức...; có bạn sinh viên lại sử dụng thời gian rảnh rỗi của mình để tham gia những tổ chức (CLB, đội nhóm...) hay các câu lạc bộ để giao lưu với những người có cùng sở thích hoặc để có thể trau dồi thêm những kỹ năng bản thân còn thiếu...

Trường Đại học Công đoàn với những truyền thống hoạt động năng nổ của sinh viên từ xưa đến nay, đã có rất nhiều những câu lạc bộ và đội nhóm khác nhau được thành lập nhằm phục vụ cho sở thích, nhu cầu của các bạn sinh viên. Những câu lạc bộ lớn và nổi bật của nhà trường có thể kể đến CLB sinh viên tình nguyện, CLB hiến máu nhân đạo, CLB Nhà quản trị tương lai (FMC), đội hành trang khởi nghiệp, CLB tiếng Anh... Trong quá trình tham gia những CLB này, các bạn sinh viên Trường Đại học Công đoàn đã tạo thêm cho mình những mối quan hệ xã hội, từ đó mở rộng được mạng lưới quan hệ xã hội của mình, giúp cho bản thân có thêm được nhiều thông tin và cơ hội tham gia vào thị trường lao động hơn. Ví dụ như CLB Nhà quản trị tương lai (FMC) có tổ chức nhiều hoạt động giúp các bạn sinh viên có cơ hội được làm việc cùng các doanh nghiệp.

Ngoài ra, với sự năng động của bản thân sinh viên, cũng có những bạn đã tham gia những tổ chức, CLB hoặc hội nhóm bên ngoài nhà trường. Điều này thể hiện được khả năng tiếp cận với nguồn thông tin nhanh nhạy cũng như khả năng hòa nhập của các bạn sinh viên trong thời đại hiện nay.

Tuy nhiên, có lẽ do tính chất của các mối quan hệ xã hội này là những mối quan hệ mới hình thành và số lần tiếp xúc cũng ít, nên số lượng các bạn sinh viên tốt nghiệp kiếm được công việc dựa vào mạng lưới quan hệ xã hội này chỉ có 16 người (chiếm tỷ lệ 8,9%).

Một vài nhận xét

Trong quá trình tìm kiếm việc làm, sinh viên đã tốt nghiệp trường Đại học Công đoàn có sử dụng nhiều loại mạng lưới quan hệ xã hội khác nhau, trong đó nhiều nhất là sử dụng mạng lưới các mối quan hệ trong gia đình, họ hàng. Việc sử dụng mạng lưới quan hệ bạn bè nhiều thứ hai. Tiếp sau đó là việc sử dụng mạng lưới quan hệ xã hội do thầy cô giới thiệu. Cuối cùng là tìm kiếm qua các tổ chức (CLB, đội nhóm...) mà bản thân đã tham gia. Qua những mạng lưới này, ta nhận thấy được những yếu tố cấu thành và những tiềm năng của các mạng lưới đem lại.

Qua những nội dung đã đề cập và phân tích, nhóm tác giả có một số gợi ý đối với sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Công đoàn để có thể vận dụng mạng lưới quan hệ xã hội trong tìm kiếm việc làm một cách thuận lợi hơn. Đó là tích cực tham gia vào những buổi giới thiệu việc làm, tư vấn hướng nghiệp do nhà trường hoặc các doanh nghiệp tổ chức tại Trường Đại học Công đoàn; Hỏi ý kiến tư vấn của các thầy cô giáo trong khoa khi có vướng mắc; Chủ động trao đổi với người thân trong gia đình về sở thích, định hướng công việc, mong đợi của bản thân; Tham gia các CLB, đội nhóm; tham gia các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường; Thường xuyên rèn luyện các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, xử lý tình huống... bên cạnh việc học kiến thức chuyên ngành. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Tuấn Anh, *Vốn xã hội và sự cần thiết nghiên cứu vốn xã hội ở nông thôn Việt Nam hiện nay*, Tài liệu hội thảo quốc tế, Đóng góp của khoa học xã hội - nhân văn trong phát triển kinh tế - xã hội, tr.557-565.
2. Cao Thị Hải Bắc, Nguyễn Quý Thanh (2012), *"Quy mô lối mạng lưới quan hệ xã hội của người Việt Nam và một số yếu tố ảnh hưởng"*, Tạp chí Xã hội học số 2(03), tr.1-11.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Bản tin cập nhật thị trường lao động*, số 20, quý 4 năm 2018.
4. Henaff. N và Martin. J. Y (2001), *Chiến lược cá nhân và gia đình, trong sách "Lao động, việc làm và nguồn nhân lực ở Việt Nam 15 năm đổi mới"*, Nhà Xuất bản Thế giới, Hà Nội, tr.53-76.
5. Phạm Bích San (1991), *"Mức sinh, gia đình và bối cảnh biến đổi kinh tế - xã hội ở nông thôn Việt Nam"*, Tạp chí Xã hội học, số p.h 4, tr.43-52.
6. Hoàng Bá Thịnh (2009), *"Vốn xã hội, mạng lưới quan hệ xã hội và những phí tổn"*, Tạp chí Xã hội học, tr.42-51.